TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-PT
Ngày 06/3/2018
V/v bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Ông Bùi Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn 04, xã A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh D1, sinh năm 1967

Trú tại: 11A , phường C, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2018.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn D2, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn 03, xã A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ.

(Ông D1 có mặt; ông Đ vắng mặt; ông D2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2014, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ thì:

Vào tháng 3/2014, ông Đỗ Văn D2 có thuê ông Đ đào đất cho gia đình ông. Khi thuê hai bên không lập giấy tờ gì mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau giá 220.000đ/1 giờ sử dụng máy. Vào sáng ngày 22/3/2014, ông Đ cùng con trai là Nguyễn Văn Thắng và ông D2 đưa máy đào vào vườn của ông D2 ở thôn 10, xã A, huyện B. Khoảng 14 giờ thì bắt đầu tiến hành công việc và kết thúc lúc 17 giờ 30 cùng ngày. Do chiếc máy đào rất to và kềnh càng nên đã để lại vườn ông D2 để sáng hôm sau làm tiếp. Tuy nhiên ông D2 đã đốt cỏ trong vườn rồi bỏ đi về nhà làm cho cỏ cháy lan sang, hậu quả chiếc máy đào bị cháy hết toàn bộ.

Sáng ngày 23/3/2014 khi biết tin, ông Đ đã báo cho Công an thôn 10, xã A biết. Công an đã tiến hành lập biên bản với sự có mặt của ông Đ, ông D2 và người làm chứng. Tại buổi làm việc, ông D2 thừa nhận ông là người đốt cỏ và làm cháy chiếc máy đào, ông D2 cũng chấp nhận bồi thường thiệt hại cho ông Đ. Tuy nhiên, sau đó ông D2 không bồi thường do hai bên không thỏa thuận được mức bồi thường.

Vì vậy, ông Đ khởi kiện buộc ông D2 phải bồi thường trị giá chiếc máy đào là 200.000.000đ và bồi thường tiền thu nhập bị mất là 200.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn D2 trình bày:

Ông D2 hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của ông Đ về việc thuê máy đào và giá thuê theo giờ. Sáng ngày 22/3/2014, ông Đ cùng con trai là Nguyễn Văn Thắng và ông D2 đưa máy đào vào vườn của ông D2 ở thôn 10, xã A, huyện B. Khoảng 14 giờ thì bắt đầu tiến hành công việc và kết thúc lúc 17 giờ 30 cùng ngày. Đến khoảng 18 giờ 00 thì anh Thắng và ông Đ có bảo ông D2 đốt cỏ trên vườn để hôm sau thực hiện việc đảo đất. Khi đốt cỏ thì chỉ có một mình ông D2, vị trí đốt nằm phía dưới cách chiếc máy đào khoảng gần 2m. Do chiếc máy đào nằm ở phía trên, còn lửa lan cháy phía dưới nên không thể bắt lửa đến chiếc máy đào. Đốt cỏ xong ông D2 đi về nhà mà không chờ cho lửa tắt hết mới về.

Đến khoảng 10 giờ 00 sáng ngày 23/3/2014 khi biết tin báo chiếc máy đào bị cháy, ông D2 vào vườn thì có ông Đ, ông D2 và hai Công an viên thôn 10, xã A lập biên bản sự việc.

Nay ông D2 cho rằng ông không phải là người gây nên vụ cháy nên ông D2 không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Đ. Ông D2 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện B đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Đỗ Văn D2 về việc *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"*.

Buộc ông Đỗ Văn D2 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 17.600.000đ (*mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Ông Đỗ Văn D2 được quyền sử dụng 01 chiếc máy đào bánh xích hiệu KOMATSU PC 20UU-3: số khung 1163; số động cơ NO5618 đã bị cháy hoàn toàn chỉ còn khung sắt, hình thù kết cấu đã thay đổi nhiều, chiếc xe không hoạt động được và chỉ bán phế liệu.

2. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản:* Buộc ông Đỗ Văn D2 phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 3.400.000đ (*ba triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 16/8/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo yêu cầu ông Đỗ Văn D2 phải bồi thường trị giá chiếc xe múc là 200.000.000đ và bồi thường thu nhập bị mất do xe bị cháy số tiền 200.000.000đ; tổng cộng là 400.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất là 200.000.000đ. Yêu cầu ông D2 phải bồi thường thiệt hại do làm cháy chiếc xe máy múc là 180.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông D2 phải bồi thường thiệt hại cho ông Đ số tiền 180.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Đỗ Văn D2 có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/01/2018 nên căn cứ khoản 2, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D2.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ việc tháng 3/2014, ông D2 có thuê ông Đ đào đất cho gia đình ông. Khi thuê thì hai bên không lập thành văn bản mà

chỉ thỏa thuận miệng với nhau giá 220.000đ/1 giờ sử dụng máy. Sau khi ông Đ kết thúc công việc ngày 22/3/2014 thì khoảng 18 giờ cùng ngày ông D2 đã đốt cỏ vườn rồi bỏ đi về dẫn đến hậu quả chiếc máy đào để lại tại vườn đã bị cháy toàn bộ. Do các bên không thống nhất được về số tiền bồi thường thiệt hại nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là *"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"* là đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của ông Đ thì thấy rằng*:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất số tiền 200.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút kháng cáo. Xét thấy, việc rút phần kháng cáo này của đai diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên đình chỉ.

Đối với yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe máy múc bị cháy: Theo hồ sơ thể hiện, tại biên bản vụ việc ngày 23/3/2014 của Công an xã A (bút lục số 05) ông D2 thừa nhận mình là người đốt cỏ vườn cà phê nơi ông D2 để máy đào. Đồng thời, ông cũng đồng ý khắc phục hậu quả do cháy vườn gây ra. Mặt khác, theo kết quả điều tra xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì sau khi đốt cỏ vườn cà phê, ông D2 không ở lại vườn đến khi lửa tắt hẳn mà bỏ về nhà dẫn đến không kiểm soát được đám cháy nên đã để lửa cháy lan rộng làm cháy hoàn toàn chiếc máy đào của ông Đ. Như vậy, ông D2 có lỗi vô ý làm cho chiếc xe máy múc của ông Đ bị cháy nên phải bồi thường.

Về giá trị chiếc xe, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp bản chính "giấy bán máy đào" nội dung thể hiện: Ngày 25/12/2013 ông D1 Văn Minh có bán lại cho ông Đ ½ giá trị máy đào là phần góp vốn của ông Minh trước đây cùng ông Đ mua chung máy đào với giá 100.000.000đ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đăk Wil, huyện Cư-Jút, tỉnh Đắk Nông (BL 180). Trên thực tế tại thời điểm xảy ra cháy, máy đào đang được ông Đ khai thác sử dụng cho thuê với giá 220.000đ/1 giờ nên có căn cứ xác định trị giá chiếc xe bị cháy sau khi mua đã được sửa chữa có giá 200.000.000đ. Tuy nhiên, do máy đã hoạt động được hơn 1 năm và quá trình làm việc tại Cơ quan công an xã A thì ông Đ chỉ yêu cầu ông D2 bồi thường số tiền 100.000.000đ (BL số 43). Do đó, có căn cứ buộc ông D2 phải bồi thường cho ông Đ giá trị chiếc máy đào bị cháy số tiền 100.000.000đ là thỏa đáng.

Đối với chiếc xe máy đào đã bị cháy không hoạt động được, chỉ bán phế liệu cấp sơ thẩm đã giao cho ông D2 là phù hợp.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[4] *Về án phí:* Do sửa án nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể:

Ông Đỗ Văn D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ là: 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận là: 80.000.000đ x 5% = 4.000.000đ. Tuy nhiên, ông Đ là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi nên căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, ông Đ được miễn án phí. Hoàn trả cho ông Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Đình chỉ kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất số tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)*.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"* đối với ông Đỗ Văn D2.

- Buộc ông Đỗ Văn D2 bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

- Ông Đỗ Văn D2 được quyền sử dụng 01 chiếc máy đào bánh xích hiệu KOMATSU PC 20UU-3: số khung 1163; số động cơ NO5618 đã bị cháy hoàn toàn chỉ còn khung sắt, hình thù kết cấu đã thay đổi nhiều, chiếc xe không hoạt động được và chỉ bán phế liệu.

3. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản*: Buộc ông Đỗ Văn D2 phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 3.400.000đ (*ba triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Buộc ông Đỗ Văn D2 phải chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007451 ngày 13/11/2014 và 300.000đ theo biên lai số 0004954 ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Thị Nguyệt